

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nhà máy thủy điện Ialy mở rộng;

Căn cứ Quyết định số 3152/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy Thủy điện Ialy mở rộng” tại huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-STNMT ngày 03 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khu vực khoáng sản đá và đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại danh mục kèm theo vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, số liệu, tài liệu, nội dung trình và tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ được duyệt với thực tế, kịp thời trình cơ quan thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN*(Kèm theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Tọa độ		Hiện trạng	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)	Ghi chú
	X(m)	Y(m)				
Địa điểm: Xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy						
Vị trí 1:						
1	1.574.709	535.440	Thuộc hạng mục Cửa lấy nước của công trình thủy điện Ialy mở rộng	3,6317	Đá: 215.930 Đất: 145.523	Điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
2	1.574.724	535.497				
3	1.574.738	535.516				
4	1.574.745	535.532				
5	1.574.750	535.551				
6	1.574.746	535.588				
7	1.574.739	535.616				
8	1.574.770	535.620				
9	1.574.807	535.497				
10	1.574.791	535.456				
11	1.574.812	535.435				
12	1.574.793	535.345				
13	1.574.799	535.283				
14	1.574.782	535.272				
15	1.574.779	535.307				
16	1.574.750	535.248				
17	1.574.728	535.223				
18	1.574.712	535.189				
19	1.574.685	535.177				
20	1.574.650	535.195				

Điểm góc	Tọa độ		Hiện trạng	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)	Ghi chú
	X(m)	Y(m)				
21	1.574.647	535.217				
22	1.574.652	535.248				
23	1.574.681	535.339				
Vị trí 2:						
1	1.574.674	535.182	Thuộc hạng mục Hàm dẫn nước của công trình thủy điện Ialy mở rộng	3,037	Đá: 196.723	Điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
2	1.574.680	535.179				
3	1.574.525	534.700				
4	1.574.392	534.461				
5	1.573.963	533.893				
6	1.573.463	533.233				
7	1.572.834	532.404				
8	1.572.828	532.383				
9	1.572.675	532.180				
10	1.572.671	532.184				
11	1.572.823	532.386				
12	1.572.825	532.397				
13	1.572.813	532.393				
14	1.572.663	532.195				
15	1.572.660	532.199				
16	1.572.809	532.396				
17	1.572.828	532.409				
18	1.573.457	533.238				
19	1.573.957	533.898				
20	1.574.385	534.466				

Điểm góc	Tọa độ		Hiện trạng	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)	Ghi chú
	X(m)	Y(m)				
21	1.574.518	534.703				
Vị trí 3:						
1	1.572.345	532.377	Thuộc hạng mục Nhà máy của công trình thủy điện Ialy mở rộng	5,5441	Đá: 123.163 Đất: 18.393	Điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
2	1.572.354	532.383				
3	1.572.381	532.358				
4	1.572.397	532.354				
5	1.572.407	532.344				
6	1.572.410	532.330				
7	1.572.500	532.338				
8	1.572.517	532.354				
9	1.572.646	532.205				
10	1.572.660	532.199				
11	1.572.701	532.147				
12	1.572.648	532.102				
13	1.572.648	532.102				
14	1.572.687	532.053				
15	1.572.672	531.941				
16	1.572.671	531.902				
17	1.572.680	531.865				
18	1.572.760	531.742				
19	1.572.846	531.613				
20	1.572.830	531.613				
21	1.572.822	531.607				
22	1.572.822	531.598				
23	1.572.768	531.669				
24	1.572.752	531.683				

Điểm góc	Tọa độ		Hiện trạng	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m ³)	Ghi chú
	X(m)	Y(m)				
25	1.572.720	531.727				
26	1.572.642	531.846				
27	1.572.624	531.888				
28	1.572.622	531.920				
29	1.572.626	532.049				
30	1.572.619	532.075				
31	1.572.574	532.145				